

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG HỆ THỐNG
ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU THEO
THỎA ƯỚC VÀ NGHỊ ĐỊNH THƯ MADRID**

Chuyên ngành: Luật quốc tế

Mã số: 62386001

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội - 2016

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Người hướng dẫn khoa học:* PGS. TS. ĐOÀN NĂNG
TS. GVC. LÊ VĂN BÌNH**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp cơ sở chấm luận án tiến sĩ, họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Vào hồi giờ , ngày tháng ... năm 20..

Có thể tìm hiểu luận án tại

- Thư viện Quốc Gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.....	1
2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	2
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Những đóng góp mới của luận án	3
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ HỆ THỐNG ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU	4
1.1. Tình hình nghiên cứu và các vấn đề đã được nghiên cứu	4
1.2. Đánh giá về tình hình nghiên cứu và các vấn đề cần nghiên cứu tiếp	5
CHƯƠNG 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU	6
2.1. Khái niệm về đăng ký quốc tế nhãn hiệu	6
2.2. Đặc điểm điều chỉnh pháp lý về đăng ký quốc tế nhãn hiệu	7
2.3. Tác động của hệ thống đăng ký quốc tế tới người sử dụng	9
2.4. Các yếu tố bảo đảm việc sử dụng hiệu quả hệ thống đăng ký quốc tế	10
2.5. Xu hướng phát triển của hệ thống đăng ký quốc tế	11
CHƯƠNG 3: THỰC TIỄN SỬ DỤNG HỆ THỐNG MADRID	11
3.1. Tình hình gia nhập hệ thống.....	11
3.2. Thực tiễn sử dụng hệ thống đăng ký quốc tế tại Văn phòng quốc tế.....	12
3.3. Thực tiễn sử dụng hệ thống Madrid tại một số thành viên.....	13
CHƯƠNG 4: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG HỆ THỐNG MADRID TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ	15
4.1. Nhu cầu hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống	15
4.2. Hoàn thiện pháp luật về đăng ký quốc tế	16
4.3. Các biện pháp bảo đảm khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống ..	16
KẾT LUẬN	18

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu tại nước ngoài là một nhu cầu và đòi hỏi tất yếu của doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy thương mại, kinh tế và hợp tác quốc tế giữa các quốc gia. Hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo Thỏa ước và Nghị định thư Madrid (hệ thống Madrid) giúp cho chủ sở hữu nhãn hiệu có thể đạt được quyền đối với nhãn hiệu của mình ở nước ngoài một cách dễ dàng và hiệu quả. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp lựa chọn sử dụng hệ thống Madrid bởi những ưu điểm vượt trội so với phương thức nộp đơn quốc gia: tiết kiệm thời gian hơn, tiết kiệm chi phí hơn và đặc biệt là, đơn giản hơn về mặt thủ tục và dễ dàng hơn trong việc quản lý nhãn hiệu sau khi đăng ký. Ưu điểm của hệ thống Madrid được nhân lên cùng với sự gia tăng số lượng Thành viên là các quốc gia và tổ chức liên Chính phủ: với cùng một đơn đăng ký, bằng một ngôn ngữ và một khoản lệ phí duy nhất, chủ nhãn hiệu có khả năng đạt được sự bảo hộ tại ngày càng nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ. Tuy nhiên, hệ thống Madrid cũng tồn tại một số nhược điểm làm hạn chế việc sử dụng hiệu quả phương thức đăng ký này. Việc nghiên cứu nhu cầu hoàn thiện các quy định pháp luật và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid, đáp ứng các yêu cầu của quá trình hội nhập và thực thi các cam kết quốc tế, đặc biệt là các điều ước tự do thương mại như Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương [172], Hiệp định thương mại tự do EU – Việt Nam [155] là vô cùng cần thiết. Những lý do cơ bản trên đã thúc đẩy nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài “Nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo Thỏa ước và Nghị định thư Madrid” làm luận án tiến sỹ luật học của mình.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Việc nghiên cứu của luận án nhằm góp phần hoàn thiện một số vấn đề lý luận về hệ thống Madrid; đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật quốc tế và quốc gia nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu. Phù hợp với mục đích nghiên cứu trên, luận án giải quyết những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Một là, nghiên cứu một số vấn đề lý luận về hệ thống Madrid; *Hai là*, nghiên cứu thực tiễn sử dụng hệ thống Madrid tại Việt Nam và một số Thành viên; *Ba là*, nghiên cứu các tác động của hệ thống đối với người sử dụng và nhu cầu nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid; *Bốn là*, đánh giá nhu cầu hoàn thiện pháp luật quốc tế và quốc gia về hệ thống Madrid; *Năm là*, kiến nghị phương hướng hoàn thiện pháp luật quốc tế và pháp luật của Thành viên, trong đó có Việt Nam đồng thời đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống Madrid. Phạm vi nghiên cứu của luận án là vấn đề đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo Thỏa ước và Nghị định thư Madrid tại Việt Nam và một số Thành viên của hệ thống Madrid, trong bối cảnh hội nhập kinh tế và thực thi các cam kết quốc tế. Luận án nghiên cứu các vấn đề sau đây: Một số vấn đề lý luận cơ bản, khái niệm và những đặc điểm điều chỉnh pháp lý về đăng ký quốc tế nhãn hiệu; mối quan hệ giữa pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia, những yêu cầu cơ bản và quy trình thẩm định tại văn phòng quốc tế và cơ quan đăng ký quốc gia; những ưu điểm và nhược điểm của hệ thống, những tác động từ hệ thống Madrid đối với người sử dụng, các yếu tố đảm bảo sử dụng hiệu quả hệ thống, xu hướng phát triển

của hệ thống Madrid; thực tiễn áp dụng hệ thống Madrid tại một số Thành viên: Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản, và Việt Nam; một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật quốc tế nhằm khắc phục nhược điểm của hệ thống Madrid và khuyến nghị hoàn thiện pháp luật của Thành viên, trong đó có Việt Nam; một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid.

4. Những đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, luận án làm rõ và khái quát hóa một số vấn đề lý luận cơ bản về đăng ký quốc tế nhãn hiệu; *Hai là*, luận án phân tích, so sánh thực tiễn sử dụng hệ thống Madrid tại một số Thành viên, khái quát xu hướng gia nhập hệ thống và so sánh các điểm tương đồng và khác biệt trong việc sử dụng hệ thống tại một số Thành viên như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Trung Quốc, Liên bang Nga, Nhật Bản và Việt Nam; những tác động của hệ thống Madrid đối với người sử dụng; phân tích những yếu tố đảm bảo việc sử dụng hiệu quả hệ thống; *Ba là*, luận án làm rõ nhu cầu hoàn thiện pháp luật quốc gia và quốc tế về đăng ký quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập và thực thi cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do; nhu cầu nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid; *Bốn là*, luận án đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án góp phần xây dựng, hoàn thiện cơ sở lý luận và hoàn thiện pháp luật quốc tế và quốc gia về đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống Madrid. Luận án cung cấp những thông tin, kiến thức hữu ích cho người sử dụng hệ thống để áp dụng pháp luật và sử dụng hiệu quả hệ thống Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu. Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo hữu ích cho các doanh nghiệp, người nộp đơn/đại diện

người nộp đơn; cho một số cơ quan khi xây dựng, hoạch định chính sách và pháp luật, thực thi pháp luật về bảo hộ và thực thi quyền SHTT. Kết quả nghiên cứu cũng có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo về luật, kinh tế, thương mại... và cho các tổ chức, cá nhân muốn tìm hiểu, quan tâm đến lĩnh vực đăng ký quốc tế nhãn hiệu.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ HỆ THỐNG ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU

1.1. Tình hình nghiên cứu và các vấn đề đã được nghiên cứu

Trên cơ sở kết quả khảo sát các công trình nghiên cứu những vấn đề lý luận về hệ thống Madrid, nghiên cứu sinh thấy rằng, về mặt số lượng, các công trình nghiên cứu tương đối nhiều, đề cập đến hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu ở các góc độ và ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, một số những vấn đề lý luận, một số khái niệm cơ bản về đăng ký quốc tế nhãn hiệu cần được phân tích và hoàn chỉnh, các nguyên tắc và quy trình cơ bản cần được hệ thống hóa, những tác động của hệ thống đối với người sử dụng cần được đánh giá khách quan nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng trong thực tiễn.

Vấn đề áp dụng pháp luật và thực trạng sử dụng hệ thống Madrid đã được quan tâm nhiều, song phần lớn chỉ được thể hiện dưới các bài viết trên tạp chí, trang web, trong các hội thảo, hội nghị với nội dung cung cấp các thông tin ngắn gọn, xúc tích về các công việc mà các Thành viên của hệ thống đã tiến hành để thực thi điều ước quốc tế, những thuận lợi và khó khăn của người sử dụng hệ thống, những kết quả đạt được và những thách

thức của các quốc gia khi đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo Thỏa ước và Nghị định thư. Một số công trình nghiên cứu chỉ phân tích thực tiễn áp dụng hệ thống Madrid tại các quốc gia đơn lẻ hoặc so sánh hai hoặc một vài quốc gia với nhau, chưa có một công trình phân tích thực trạng áp dụng pháp luật quốc tế về đăng ký quốc tế nhãn hiệu trong sự nghiên cứu so sánh tại nhiều quốc gia.

1.2. Đánh giá về tình hình nghiên cứu và các vấn đề cần nghiên cứu tiếp

Về mặt số lượng, các công trình nghiên cứu đề cập đến đăng ký nhãn hiệu ở các góc độ và ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, do mục đích, đối tượng và thời điểm nghiên cứu khác nhau nên kết quả nghiên cứu của các công trình này thường dừng lại ở mức độ khái quát, chưa đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện và đầy đủ những vấn đề lý luận và thực trạng pháp luật quốc tế, thực tiễn áp dụng hệ thống Madrid, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và thực thi các cam kết quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do. Một vài khía cạnh liên quan tới hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid tại Việt Nam và một số quốc gia cũng đã được đề cập, song chưa có một tài liệu nào nghiên cứu sâu và đề cập đầy đủ các khó khăn, cản trở từ phía người sử dụng hệ thống Madrid với tư cách là người nộp đơn, thẩm định viên và/hoặc cơ quan đăng ký quốc gia/quốc tế hoặc các khó khăn, cản trở từ chính các quy định của hệ thống Madrid để từ đó đề xuất các khuyến nghị nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống đăng ký quốc tế theo Thỏa ước và Nghị định thư Madrid.

Luận án tiếp tục nghiên cứu các nội dung sau đây: phân tích và hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về đăng ký quốc tế nhãn hiệu; phân tích và so sánh thực tiễn sử dụng hệ thống Madrid tại một số quốc gia như:

Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản, và Việt Nam; Khái quát những thuận lợi và khó khăn trong quá trình vận hành hệ thống Madrid từ phía người sử dụng; Phân tích và làm rõ sự cần thiết của việc hoàn thiện pháp luật quốc tế và quốc gia cũng như nhu cầu sử dụng hiệu quả hệ thống Madrid; và trên cơ sở đó, đề xuất/khuyến nghị, phương hướng hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid

CHƯƠNG 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU

2.1. Khái niệm về đăng ký quốc tế nhãn hiệu

Nhãn hiệu là một trong những đối tượng được bảo hộ theo các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, trong đó quyền sở hữu chủ yếu được xác lập trên cơ sở đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Đăng ký nhãn hiệu là hành vi của cá nhân, tổ chức nộp đơn để được xác lập quyền sở hữu đối với nhãn hiệu thông qua việc ghi nhận/công nhận hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho hàng hóa, dịch vụ của mình tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chủ sở hữu nhãn hiệu, bao gồm cá nhân và pháp nhân, thông qua việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu, có cơ hội được pháp luật ghi nhận và bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bằng cách nộp đơn trực tiếp, theo Công ước Paris, tại cơ quan đăng ký nhãn hiệu quốc gia nơi họ là công dân hoặc có trụ sở kinh doanh hợp pháp và được cấp đăng ký quốc gia nếu nhãn hiệu đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ theo pháp luật quốc gia.

Hệ thống đăng ký khu vực, ví dụ EU, Benelux, OAPI có giá trị tương đương hoặc thay thế đăng ký quốc gia, tuân theo các nguyên tắc cơ bản của Công ước Paris tạo điều kiện cho các cá nhân, pháp nhân là công

dân của thành viên hoặc có trụ sở kinh doanh tại thành viên đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu tại các quốc gia trong khu vực một cách thuận lợi, nhanh chóng và tiết kiệm chi phí.

Đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống Madrid là một cách thức đơn giản và hiệu quả để các chủ sở hữu nộp đơn đăng ký và bảo hộ quyền nhãn hiệu tại nước ngoài thuộc thành viên của hệ thống. Trên cơ sở một đơn/dăng ký quốc gia/khu vực, với một đơn quốc tế được nộp cho văn phòng quốc tế, với một khoản lệ phí, người nộp đơn có thể sở hữu một đăng ký quốc tế với các chỉ định thành viên, theo lựa chọn, tới 134 quốc gia/vùng lãnh thổ của hệ thống.

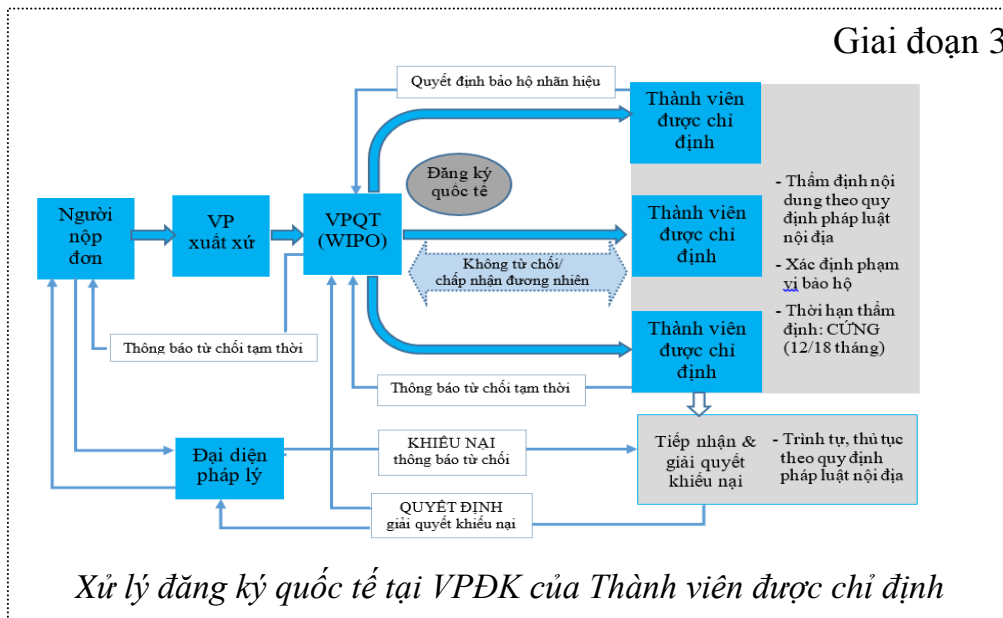
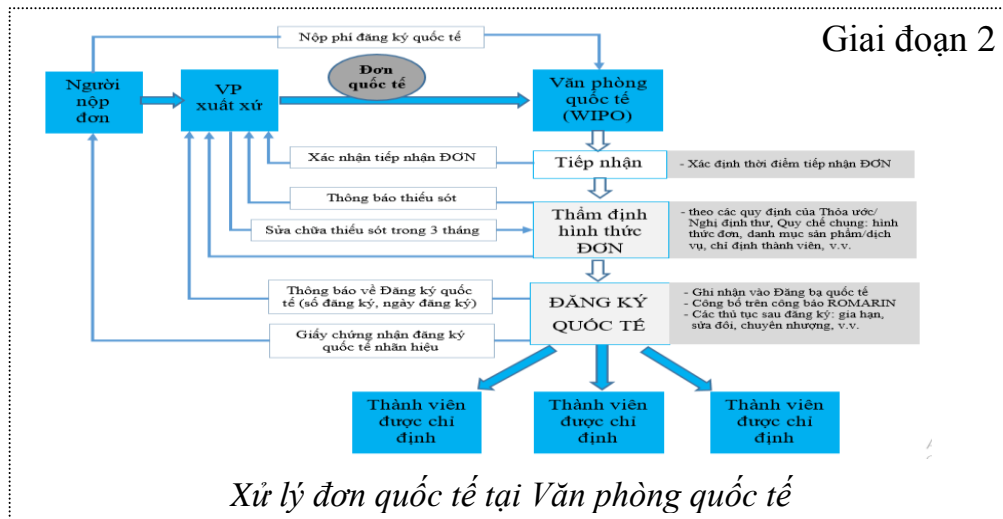
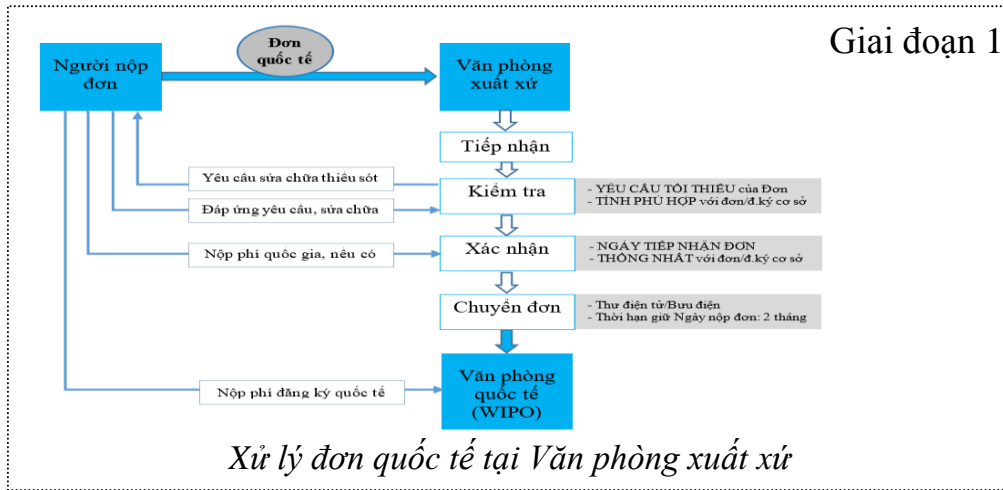
Những điểm khác biệt cơ bản giữa đăng ký quốc gia/khu vực và đăng ký quốc tế được nghiên cứu sinh tổng hợp và phân tích để làm rõ ưu điểm và nhược điểm của phương thức nộp đơn quốc tế theo hệ thống Madrid so với nộp đơn trực tiếp theo công ước Paris.

2.2. Đặc điểm điều chỉnh pháp lý về đăng ký quốc tế nhãn hiệu

Hệ thống Madrid được điều chỉnh bởi hai điều ước quốc tế, độc lập với nhau nhưng có liên quan mật thiết với nhau: Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu và Nghị định thư liên quan tới Thỏa ước Madrid. Những khác biệt cơ bản giữa hai điều ước này được tác giả khái quát và phân tích, từ đó làm rõ quy trình đăng ký quốc tế, những quy định về đơn quốc tế và những điều khoản là trở ngại đối với người sử dụng.

Các đơn đăng ký quốc tế được thực hiện theo Quy chế chung của Thỏa ước Madrid và Nghị định thư, Hướng dẫn về thủ tục đối với đơn đăng ký theo Thỏa ước và Nghị định thư, và các điều ước quốc tế khác có liên quan tới đăng ký nhãn hiệu, như Công ước Paris, Thỏa ước Nice về phân loại hàng hóa/dịch vụ, Thỏa ước Vienna về phân loại yếu tố hình, vv.

Quy trình đăng ký quốc tế, về cơ bản, bao gồm 3 giai đoạn chính sau đây: nộp đơn quốc tế thông qua VPXX; xử lý đơn quốc tế tại VPQT; và xử lý đăng ký quốc tế tại VPĐK của Thành viên được chỉ định.



Các công cụ hỗ trợ người sử dụng hệ thống Madrid: công cụ hỗ trợ phục vụ việc tra cứu, nộp đơn, theo dõi tiến trình và quản lý đăng ký quốc tế do WIPO vận hành nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid.

Các quy định của pháp luật quốc tế về đăng ký quốc tế nhãn hiệu đã được chuyển hóa vào nội luật để thực thi thông qua việc ghi nhận nghĩa vụ thực hiện ĐUQT và quy định cụ thể về đăng ký quốc tế tại các văn bản trong lĩnh vực và/hoặc có liên quan tới sở hữu trí tuệ. Các văn bản pháp luật của Việt Nam, về cơ bản, phù hợp với các ĐUQT. Tuy nhiên, một số quy định cụ thể cần bổ sung và hoàn thiện nhằm khuyến khích việc sử dụng hệ thống ngày càng có hiệu quả hơn, đặc biệt trong bối cảnh thực thi các Hiệp định thương mại tự do. Ví dụ, các quy định về căn cứ xác lập quyền, quyền nộp đơn, thủ tục xử lý đơn, thời hạn thẩm định hơn, đơn quốc tế có nguồn gốc Việt Nam, nhãn hiệu phi truyền thống, giao dịch điện tử, v.v.

Tại Việt Nam, về lĩnh vực đăng ký quốc tế, hiệu lực của các văn bản pháp luật được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Hiến pháp; (2) Thỏa ước Madrid, Nghị định thư Madrid và các ĐUQT có liên quan; (3) Luật sở hữu trí tuệ, Bộ luật dân sự và các bộ luật/lệnh có liên quan; (4) Nghị định và các văn bản dưới luật.

2.3. Tác động của hệ thống đăng ký quốc tế tới người sử dụng

Trong khuôn khổ của luận án, nghiên cứu đề cập đến tác động của hệ thống tới ba nhóm người sử dụng chủ yếu: cơ quan đăng ký quốc gia và chủ thể quyền và luật sư/đại diện của chủ thể quyền.

Bên cạnh lợi ích về việc giảm tải công việc thẩm định (hình thức), tăng nguồn thu, thời hạn kiểm tra và xác nhận đơn với tư cách là VPXX và thời hạn thẩm định cứng với tư cách là VPĐK được chỉ định là những

thách thức từ hệ thống đăng ký quốc tế đối với cơ quan đăng ký quốc gia.

Giải pháp một cửa, đơn giản về thủ tục và hiệu quả về mặt thời gian và chi phí; quy trình thẩm định đúng hạn là lợi ích to lớn hệ thống Madrid đem tới cho người nộp đơn để đăng ký và quản lý nhãn hiệu tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đăng ký nhãn hiệu. Tuy nhiên, người nộp đơn cũng gặp nhiều thách thức khi sử dụng hệ thống bởi các quy định của pháp luật quốc tế về điều khoản tấn công trung tâm, yêu cầu của đơn quốc tế; quy định của pháp luật quốc gia về thẩm định nội dung.

Ngoài các tác động của hệ thống như chính đối với người nộp đơn/chủ sở hữu, việc giảm đơn nộp trực tiếp và tăng yêu cầu về tư vấn và giải quyết khiếu nại là những thách thức và cơ hội mà hệ thống Madrid mang lại đối với luật sư, đại diện của chủ thể quyền.

2.4. Các yếu tố bảo đảm việc sử dụng hiệu quả hệ thống đăng ký quốc tế

Sự hoàn thiện của hệ thống quy phạm pháp luật quốc gia và quốc tế, sự đồng bộ và minh bạch trong vận hành cơ chế thực thi và các biện pháp bảo đảm thực thi, sự thích nghi và niềm tin của người sử dụng là những yếu tố quan trọng nhất bảo đảm việc sử dụng hiệu quả hệ thống Madrid.

Quy định pháp luật quốc tế, cụ thể là Thỏa ước và Nghị định thư là căn cứ pháp lý, là nền tảng để các chủ thể của luật quốc tế, cụ thể là người sử dụng hệ thống áp dụng nhằm mục đích đăng ký quốc tế tại các thành viên của hệ thống. Pháp luật quốc gia quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các quy định của pháp luật quốc tế phù hợp với các quy định pháp luật khác của quốc gia và không trái với các chuẩn mực mà điều ước quốc tế mà các thành viên đã ký kết, tham gia.

Sự hiệu quả của cơ chế thực thi, bao gồm cơ quan đăng ký phụ thuộc

phần lớn vào các biện pháp đảm bảo cho các nguyên tắc, phương thức, trình tự, thủ tục xác lập và bảo hộ quyền đối với nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế được các chủ thể pháp luật thực hiện một cách đầy đủ, đồng bộ và minh bạch nhất.

Người sử dụng hệ thống, bao gồm người nộp đơn/chủ sở hữu nhãn hiệu, đại diện chủ thể quyền, thẩm định viên tại các cơ quan đăng ký... với sự thích nghi và tác động trở lại hệ thống là yếu tố cơ bản, đảm bảo việc sử dụng hiệu quả hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu.

2.5. Xu hướng phát triển của hệ thống đăng ký quốc tế

Xu hướng gia nhập hệ thống của các Thành viên hiện nay là chỉ gia nhập Thỏa ước do những ưu điểm của điều ước này. Ngoài ra, việc gia nhập Nghị định thư còn là yêu cầu từ các Hiệp định thương mại tự do, ví dụ EUVNFTA, TPP, v.v. Nghị định thư có xu hướng trở thành ĐUQT duy nhất điều chỉnh hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu.

Các quy định pháp luật về đăng ký quốc tế cần được bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng và xu thế hội nhập. Các công cụ hỗ trợ được phát triển đa dạng với các lựa chọn linh hoạt hơn, đa ngôn ngữ nhằm mục phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng hiệu quả hệ thống này.

CHƯƠNG 3: THỰC TIỄN SỬ DỤNG HỆ THỐNG MADRID

3.1. Tình hình gia nhập hệ thống

Trong số 98 Thành viên của hệ thống, số Thành viên gia nhập Nghị định thư là 98, trong đó có 2 Thành viên là tổ chức liên chính phủ là Liên minh châu Âu và Tổ chức sở hữu trí tuệ châu Phi (OAPI) và số Thành viên gia nhập cả hai điều ước là 55, không có Thành viên nào chỉ gia nhập Thỏa ước Madrid. Việt Nam gia nhập Thỏa ước Madrid vào ngày 8/3/1949 và

gia nhập Nghị định thư vào ngày 11/7/2006. Ngày càng nhiều quốc gia và tổ chức liên chính phủ quan tâm và mong muốn trở thành Thành viên của hệ thống Madrid. Xu hướng gia nhập hệ thống của các Thành viên là ưu tiên lựa chọn Nghị định thư.

3.2. Thực tiễn sử dụng hệ thống đăng ký quốc tế tại Văn phòng quốc tế

Sau khi nhận được đơn quốc tế từ VPXX, VPQT tiến hành thẩm định hình thức đơn. Trường hợp đơn không đáp ứng các yêu cầu về hình thức, VPQT sẽ gửi thông báo thiếu sót và yêu cầu sửa chữa. Nếu thiếu sót không được sửa chữa hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, đơn quốc tế coi như bị rút bỏ. Tuy nhiên, danh mục các thiếu sót thường gặp, thời hạn sửa chữa và hậu quả có thể xảy ra đối với đơn quốc tế chưa được VPQT tổng hợp và công bố.

Sau khi tiến hành thẩm định hình thức, nếu đơn quốc tế đáp ứng tất cả các yêu cầu về hình thức và lệ phí đăng ký được nộp đầy đủ, VPQT sẽ tiến hành đăng ký nhãn hiệu, công bố trên Công báo của WIPO về Nhãn hiệu Quốc tế, gửi giấy chứng nhận cho chủ sở hữu và thông báo cho VPXX và VPĐK được chỉ định. Việc thẩm định danh mục hàng hóa/dịch vụ tại VPQT hiện nay vẫn bị thẩm định lại tại một số thành viên; cách thức giao dịch giữa thẩm định viên và người nộp đơn chưa thực sự hiệu quả, thời hạn khắc phục thiếu sót cứng và không thể gia hạn, chưa có cơ chế đánh giá chất lượng thẩm định của VPQT, v.v. là những cản trở việc sử dụng hiệu quả hệ thống Madrid.

Các công cụ hỗ trợ phục vụ việc tra cứu, nộp đơn, theo dõi tiến trình và quản lý đăng ký quốc tế được VPQT vận hành nhằm tạo thuận lợi cho người nộp đơn quốc tế. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng quá tải, báo lỗi, chưa

có nhiều phiên bản đa ngôn ngữ và chưa đáp ứng được yêu cầu đa dạng của người sử dụng.

3.3. Thực tiễn sử dụng hệ thống Madrid tại một số thành viên

Thực tiễn áp dụng hệ thống Madrid tại một số Thành viên được tác giả phân tích và so sánh, từ đó khái quát những điểm tương đồng và khác biệt giữa các Thành viên như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên bang Nga và Việt Nam. Tại các nước phát triển, ví dụ như Hoa Kỳ, EU, với hệ thống luật pháp và các biện pháp thực thi tạo thuận lợi cho người nộp đơn trong nước/lãnh thổ, việc sử dụng hệ thống Madrid tại các thành viên này đã và đang ngày càng hiệu quả đối với người sử dụng trong nước, đồng thời cũng tạo ra những rào cản nhất định đối với người nộp đơn quốc tế có chỉ định các thành viên này. Tại các nước đang phát triển, ví dụ như Trung Quốc, Việt Nam, việc gia nhập và thực thi các quy định của ĐUQT về đăng ký quốc tế nhãn hiệu đòi hỏi nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện pháp luật, cải cách thủ tục và cải thiện các biện pháp thực thi. Vẫn tồn tại sự khác biệt nhất định giữa đơn quốc tế và đơn đăng ký quốc gia: một mặt thu hút được nhiều đăng ký quốc tế có chỉ định quốc gia từ các quốc gia phát triển, một mặt tạo ra sự bất bình đẳng, gây thiệt thòi cho người nộp đơn trong nước. Do đó, vấn đề hài hoà thủ tục sao cho đảm bảo việc thực thi nghĩa vụ quốc tế mà vẫn cân bằng lợi ích của các chủ thể quyền là vấn đề mà các quốc gia đang phát triển cần đặc biệt lưu tâm.

Là thành viên của cả Thỏa ước Madrid (1949) và Nghị định thư (2006), số lượng đơn đăng ký quốc tế có nguồn gốc Việt Nam, tính đến 2015, là 570 đơn với hơn 4700 chỉ định, trong đó Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga và Liên minh châu Âu là các Thành viên được chỉ định nhiều nhất. Số lượng đơn quốc tế có nguồn gốc Việt Nam chưa phản ánh

được nhu cầu thực tế về đăng ký nhãn hiệu của các doanh nghiệp Việt Nam nhưng có xu hướng tăng liên tục trong các năm gần đây và đặc biệt sẽ gia tăng khi các hiệp định thương mại như TPP, EVFTA, v.v. có hiệu lực.

Với tư cách là Thành viên được chỉ định, tính đến 2015, Việt Nam tiếp nhận và xử lý hơn 54.000 đăng ký quốc tế, trong đó Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga và Liên minh châu Âu cũng là các Thành viên có đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam nhiều nhất.

Những khó khăn của người sử dụng tại thành viên khi đăng ký quốc tế theo hệ thống Madrid thường xuất phát từ các nguyên nhân sau đây: (i) từ quy định pháp luật (quốc gia, quốc tế); (ii) từ sự vận hành của cơ chế thực thi, cụ thể là quy trình xử lý đơn quốc tế tại VPQT và VPQG (bao gồm cả VPXX và VPQG được chỉ định) và các công cụ hỗ trợ; (iii) từ sự thích ứng của người nộp đơn với hệ thống Madrid.

Về phía pháp luật quốc tế, đó là: sự tồn tại song song của hai ĐUQT và các trong khi các thành viên chỉ áp dụng Nghị định thư; điều khoản về tấn công trung tâm; chuyển đổi ĐKQT sang đơn quốc gia/khu vực; các yêu cầu về nhãn hiệu, danh mục hàng hóa/dịch vụ trong đơn quốc tế, v.v. Về phía pháp luật quốc gia/khu vực, đó là: lệ phí quốc gia riêng và việc nộp lệ phí quốc tế trực tiếp tới VPQT; sự khác biệt về thẩm định nội dung trong pháp luật quốc gia giữa các thành viên là nguyên nhân cản trở người nộp đơn sử dụng hiệu quả hệ thống Madrid. Với Việt Nam, đó là các quy định liên quan tới căn cứ xác lập quyền, quyền nộp đơn, thủ tục xử lý đơn quốc tế, bảo hộ nhãn hiệu phi truyền thống.

Những khó khăn, cản trở xuất phát từ sự vận hành của cơ chế thực thi, cụ thể là giao dịch giữa VPQT, VPĐK quốc gia và người nộp đơn, sự

minh bạch trong quy trình xử lý và tiêu chí thẩm định tại các cơ quan đăng ký và sự thuận tiện, đặc biệt về phương diện ngôn ngữ và sự linh hoạt của các phương án lựa chọn khi sử dụng các công cụ hỗ trợ là các yếu tố chính tạo ra khó khăn cho người sử dụng.

Về phía người nộp đơn/chủ sở hữu, tâm lý ngại tìm hiểu và đáp ứng các quy định về đăng ký quốc tế, ngại thay đổi từ phương thức nộp đơn truyền thống cản trở việc sử dụng hiệu quả hệ thống.

Nếu các khó khăn, cản trở trên được khắc phục, hệ thống Madrid sẽ trở thành lựa chọn ưu tiên đối với người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại nước ngoài cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng và áp dụng từ phía Văn phòng quốc tế và văn phòng quốc gia của Thành viên.

CHƯƠNG 4: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG HỆ THỐNG MADRID TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

4.1. Nhu cầu hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống

Hệ thống Madrid ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế thế giới của các Thành viên. Bên cạnh nhu cầu về hoàn thiện pháp luật (quốc gia, quốc tế), khắc phục sự chồng chéo, rườm rà khi áp dụng các quy định về đăng ký quốc tế được quy định tại hai điều ước quốc tế và văn bản hướng dẫn chung; sự ngặt nghèo của một số quy định pháp luật về điều khoản tấn công trung tâm, chuyển đổi ĐKQT thành đơn quốc gia, các yêu cầu về đơn quốc tế, sự phù hợp giữa đơn/dăng ký cơ sở với đơn quốc tế về nhãn hiệu và/hoặc danh mục hàng hóa/dịch vụ; bản thân người sử dụng hệ thống cũng có nhu cầu nâng cao hiệu quả sử dụng

hệ thống Madrid vì lợi ích quốc gia/khu vực và lợi ích của người nộp đơn/chủ sở hữu quyền. Nhu cầu này được thể hiện ở một số khía cạnh sau đây: mở rộng thành viên; cải thiện và linh hoạt quy trình xử lý đơn và vận hành hệ thống ĐKQT tại VPQT; nâng cao chất lượng và minh bạch hóa quy trình thẩm định; nâng cao hiệu quả hoạt động và phối hợp giữa các cơ quan thực thi khác; tăng cường vai trò của các tổ chức xã hội – nghề nghiệp; và cải thiện sự thích ứng và tin tưởng của người nộp đơn/chủ sở hữu đối với hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu.

4.2. Hoàn thiện pháp luật về đăng ký quốc tế

Các khuyến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật quốc tế được đề xuất như sau: (i) tích hợp Nghị định thư và Thỏa ước Madrid thành một điều ước thống nhất, sửa đổi các văn bản hướng dẫn thực hiện điều ước này; (ii) bãi bỏ quy định về việc không chấp nhận mở rộng bảo hộ đối với nhãn hiệu trước đó theo ĐKQT; (iii) sửa đổi điều khoản tấn công trung tâm; (iv) sửa đổi thời hạn chuyển đổi ĐKQT sang đơn quốc gia/khu vực; (v) bổ sung và sửa đổi một số quy định về việc thẩm định hình thức tại VPQT; (vi) bổ sung các quy định về nhãn hiệu phi truyền thống.

Đối với Việt Nam, vấn đề hoàn thiện pháp luật quốc gia tập trung vào mục tiêu: nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống và đáp ứng các cam kết đã ký kết trong các điều ước quốc tế khác có liên quan. Các khuyến nghị được đề xuất bao gồm: (i) gia nhập Thỏa ước Nice; (ii) sửa đổi quy định hiện hành về thẩm định hình thức; (iii) bổ sung quy định cứng về thẩm định đơn quốc gia; (iv) sửa đổi định nghĩa về nhãn hiệu và bổ sung quy định về bảo hộ nhãn hiệu phi truyền thống; (v) bổ sung quy định về giao dịch điện tử liên quan tới nhãn hiệu; (vi) ban hành quy chế thẩm định.

4.3. Các biện pháp bảo đảm khác nhằm nâng cao hiệu quả sử

dụng hệ thống

Bên cạnh việc hoàn thiện pháp luật, việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan thực thi, bao gồm Văn phòng quốc tế, cơ quan đăng ký quốc gia/khu vực, thanh tra, toà án, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và đặc biệt là người nộp đơn/chủ thể quyền là những biện pháp bảo đảm khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid.

Các khuyến nghị đối với VPQT nhằm cải thiện và linh hoạt hóa quy trình xử lý đơn và vận hành hệ thống ĐKQT. Cụ thể là: công khai quy trình xử lý đơn và cải thiện phương thức giao dịch với người nộp đơn/VPXX; đảm bảo chất lượng thẩm định hình thức và sự công nhận của các thành viên về danh mục hàng hóa/dịch vụ đã thẩm định; cải thiện các công cụ hỗ trợ; mở rộng thành viên.

Đối với CQĐK quốc gia/khu vực, việc thành lập một bộ phận chuyên trách về đơn quốc tế/dăng ký quốc tế là giải pháp hữu hiệu để chuyên môn hóa và nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý đơn/dăng ký quốc tế, giải quyết khiếu nại và tiến hành các thủ tục khác liên quan tới ĐKQT. Bên cạnh đó, một số giải pháp sau đây được khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam: soạn thảo, áp dụng và công khai Quy chế thẩm định và Sổ tay thẩm định đơn/dăng ký quốc tế; sử dụng dịch vụ tra cứu bên ngoài bộ phận thẩm định; Xúc tiến nộp đơn điện tử và giao dịch điện tử; cập nhật và phát triển các công cụ và tài liệu hỗ trợ người nộp đơn.

Đối với các cơ quan thực thi việc nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid có thể được thực hiện thông qua các biện pháp sau đây: thành lập Tòa án chuyên trách về SHTT; nâng cao hiệu quả thực thi và tạo thuận lợi cho chủ sở hữu quyền; tăng cường phối hợp và chia sẻ thông tin

giữa các cơ quan thực thi.

Với chức năng phản biện xã hội, nâng cao nhận thức cộng đồng, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp có thể đóng góp vào việc nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid thông qua việc thực hiện các biện pháp sau đây: tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị và tọa đàm; dịch các ấn phẩm về sở hữu trí tuệ sang ngôn ngữ địa phương; phát hành các tờ rơi, sổ tay và cẩm nang về sở hữu trí tuệ; xây dựng thư viện về sở hữu trí tuệ; xây dựng trang web chuyên nghiệp về hệ thống Madrid; đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; khuyến khích sự tham gia của các đội ngũ hỗ trợ.

Người nộp đơn/chủ sở hữu quyền cũng như luật sư/người đại diện chủ thể quyền là những người sử dụng chủ yếu của hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu, hưởng lợi trực tiếp từ hệ thống và cũng tác động trở lại hệ thống nhiều nhất. Những biện pháp nhằm khuyến khích các đối tượng này sử dụng hiệu quả hệ thống được đề xuất bao gồm: Tăng cường tính thích ứng và niềm tin vào việc sử dụng hệ thống; đóng góp vào việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả sử dụng.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật về đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo Thỏa ước và Nghị định thư Madrid, có thể rút ra những kết luận cơ bản sau đây:

1. Việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực trạng pháp luật quốc tế về hệ thống Madrid nhằm nâng cao hiệu quả cho người sử dụng để đăng ký quốc tế nhãn hiệu là một đòi hỏi tất yếu và cần thiết của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Đăng ký nhãn hiệu được hiểu là hành vi của cá nhân, tổ chức nộp

đơn để được xác lập quyền sở hữu đối với nhãn hiệu thông qua việc ghi nhận/công nhận hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho hàng hóa, dịch vụ của mình tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Đăng ký quốc tế nhãn hiệu là đăng ký nhãn hiệu theo hệ thống Madrid tại các quốc gia/vùng lãnh thổ là thành viên của hệ thống thông qua việc nộp một đơn quốc tế duy nhất vào Văn phòng quốc tế thông qua Văn phòng xuất xứ là Cơ quan đăng ký của Thành viên để có được một đăng ký quốc tế với các chi định Thành viên là các quốc gia/vùng lãnh thổ mà nhãn hiệu mong muốn được bảo hộ.

4. Hệ thống Madrid được điều chỉnh bởi hai điều ước quốc tế: Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu và Nghị định thư liên quan đến Thỏa ước Madrid, trong đó Nghị định thư Madrid với nhiều ưu điểm vượt trội, trở thành mối quan tâm và lựa chọn để gia nhập của các Thành viên của hệ thống Madrid.

5. Đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống Madrid có nhiều ưu điểm so với nộp đơn đăng ký quốc gia/khu vực bởi cơ chế một cửa, quy trình minh bạch, thủ tục đơn giản, chi phí tiết kiệm cho việc đăng ký và quản lý nhãn hiệu trên lãnh thổ của các Thành viên của hệ thống Madrid.

6. Thực tiễn sử dụng hệ thống Madrid tại các Thành viên cho thấy: bên cạnh những ưu điểm, hệ thống Madrid vẫn tồn tại một số nhược điểm là những khó khăn, cản trở đối với người sử dụng, xuất phát từ những quy định hiện hành của hệ thống và của thành viên. Tại các quốc gia phát triển, việc đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống Madrid tạo thuận lợi nhiều hơn cho đối với đơn quốc tế có nguồn gốc từ các thành viên này so với các đăng ký quốc tế được chỉ định. Ngược lại, tại các quốc gia đang phát triển,

các đăng ký quốc tế được chỉ định nhận được nhiều thuận lợi hơn so với đơn quốc tế có nguồn gốc từ thành viên, cũng như đơn/dăng ký quốc gia nộp trực tiếp tại các thành viên này.

7. Vấn đề hoàn thiện pháp luật quốc tế và quốc gia là một đòi hỏi tất yếu của quá trình hội nhập kinh tế và thực thi các cam kết quốc tế, trong đó có Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA). Việc hoàn thiện luật pháp quốc gia, phù hợp với các cam kết quốc tế, không chỉ nhằm sử dụng và vận hành hệ thống mà còn đặt ra yêu cầu hoàn thiện các quy định pháp luật quốc tế để đảm bảo tính khả thi của việc vận hành hệ thống, đặc biệt là các vấn đề liên quan tới các quy định linh hoạt, điều khoản tấn công trung tâm, thẩm định hình thức và đăng ký nhãn hiệu phi truyền thống.

8. Các khuyến nghị về hoàn thiện pháp luật quốc tế bao gồm: (i) tích hợp Thỏa ước Madrid và Nghị định thư thành một văn kiện duy nhất; (ii) bãi bỏ điều khoản linh hoạt về tuyên bố không áp dụng mở rộng bảo hộ tại Thành viên đối với nhãn hiệu phát sinh từ đăng ký quốc tế trước thời điểm Thành viên gia nhập hệ thống; (iii) sửa đổi điều khoản về tấn công trung tâm, về thời hạn chuyển đổi từ đăng ký quốc tế sang đơn quốc gia; (iv) bổ sung quy định chi tiết về thẩm định hình thức tại VPQT; (v) khẳng định nguyên tắc thẩm định về danh mục hàng hóa/dịch vụ tại VPQT; (vi) cho phép sửa đổi đơn quốc tế theo đơn/dăng ký cơ sở; (vii) thống nhất quy định về việc ghi nhận li-xăng, chuyển nhượng tại VPQT; (viii) bổ sung quy định về hình thức đơn đối với các nhãn hiệu phi truyền thống.

9. Các yếu tố bảo đảm việc sử dụng hiệu quả hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu không những chỉ bao gồm sự hoàn thiện của hệ thống quy

phạm pháp luật quốc gia và quốc tế, mà còn là sự đồng bộ và minh bạch trong vận hành cơ chế thực thi, các biện pháp đảm bảo thực thi và sự thích nghi của người sử dụng.

10. Các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống Madrid, bên cạnh hoàn thiện pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia, bao gồm tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan đăng ký song song với việc công khai quy trình xử lý đơn và cải thiện phương thức giao dịch với người nộp đơn, đảm bảo chất lượng thẩm định, cải thiện công cụ hỗ trợ; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan thực thi, thành lập toà án chuyên trách về SHTT; khuyến khích sự tham gia của các đội ngũ hỗ trợ; nâng cao hiểu biết cộng đồng; tăng cường tính thích ứng và niềm tin của người sử dụng vào hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu.

Danh mục các công trình khoa học của tác giả liên quan tới luận án

1. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2016), “Đăng ký quốc tế theo hệ thống Madrid”, *Tạp chí nghề luật*, 12/2016.
2. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2016), “Hoàn thiện pháp luật về đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống Madrid”, *Tạp chí luật học*, 10/2016, tr. 14- 23.
3. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2016), “Đăng ký nhãn hiệu Liên minh châu Âu – cơ hội và thách thức đối với người nộp đơn Việt Nam”, *Tạp chí nghề luật*, 5/2016, tr. 87-92.
4. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2016), “Sử dụng hệ thống Madrid để đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu ở nước ngoài”, *Tạp chí luật sư Việt Nam*, Số 8 (8/2016), tr. 25 – 27.
5. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2016), “Đăng ký nhãn hiệu tại châu Âu – phương thức nộp đơn nào hiệu quả nhất”, *Tạp chí dân chủ và pháp luật*, (10/2016).
6. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2016), “Chương 6: Tư vấn pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ trong doanh nghiệp”, *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp*, NXB Tư pháp, tr.399 - 442.
7. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2014), “Hệ thống Madrid – Công cụ hữu hiệu để đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu ở nước ngoài”, *Nhà nước và pháp luật*, 7(315), tr. 75-84.
8. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2012), Đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống Madrid – Những vấn đề lý luận và thực tiễn tại Việt Nam và Nhật Bản, Luận văn thạc sỹ, Khoa luật – ĐHQGHN.
9. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2008), “International Registration of Trademark under Madrid Protocol & Agreement – Vietnam’s Approach in reference to the Japanese Experience”, APIC, JPO, www.jpo.go.jp/torikumi_e/kokusai_e/pdf/ipcoop_asia-pacific_e/vietnam.pdf